

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2022/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn M, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Ấp X, xã VĐ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị H trình bày: Vào ngày 10/01/2011 chị H và anh M có đi đăng ký kết hôn tại

UBND xã VĐ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng anh chị đã ly thân từ hơn 03 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 03 con chung tên Bùi Văn K (giới tính: nam), sinh ngày 19/0/2011, Bùi Thị Quyền T (giới tính: nữ), sinh ngày 24/3/2013 và Bùi Thị Quyền C (giới tính: nữ), sinh ngày 30/8/2014. Hiện cháu K và cháu C đang sống với chị H, cháu T đang sống với anh M. Nay con chung chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Bị đơn Bùi Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do, vì vậy Tòa án không thể tiến hành ghi được lời khai của bị đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự đó là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đề nghị Hội đồng chấp chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh M; Về con chung chị H được tiếp tục nuôi cháu K và cháu C; anh M được tiếp tục nuôi cháu T; Về tài sản chung và nợ chung không có. Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị về án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Bùi Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2011 chị H và anh M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VĐ, huyện Vị Thủy nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị H và anh M đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị vẫn không thể hàn gắn được, từ đó chứng M rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thị H.

[4] Về con chung: Chị H và anh M có 03 con chung tên Bùi Văn K (giới tính: nam), sinh ngày 19/0/2011, Bùi Thị Quyền T (giới tính: nữ), sinh ngày 24/3/2013 và Bùi Thị Quyền C (giới tính: nữ), sinh ngày 30/8/2014. Hiện cháu K và cháu C đang ở với chị H, cháu T đang ở với anh M. Tại phiên tòa chị H cho rằng cháu T từ khi được sinh ra cho đến nay đều do anh M trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy nên chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K và C, đồng ý để anh M tiếp tục nuôi cháu T. Căn cứ vào bản tự khai của cháu K và C thì các cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ; Tại biên bản xác M của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy ngày 13 tháng 6 năm 2022 thì anh M là người trực tiếp nuôi cháu T từ nhỏ cho đến nay. Vì vậy để không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, cũng như làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ nhỏ, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Huyền T. Chị H được tiếp tục nuôi cháu Bùi Văn K và Bùi Thị Huyền C. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn M.

Về con chung: Anh Bùi Văn M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị Quyền T (giới tính: nữ), sinh ngày 24/3/2013; Chị Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Văn K (giới tính: nam), sinh ngày 19/0/2011 và Bùi Thị Quyền C (giới tính: nữ), sinh ngày 30/8/2014. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0002794 phiếu lập ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

### Nơi Nhận:

- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã VĐ
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
đã ký

**Đào Thị Thủy**

